TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2018/QĐST – HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLST/ HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn S - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về con:* Chị Ngô Thị T và anh Lê Văn S có 01 con chung là cháu Lê Thị N, sinh ngày 24/01/2012. Giao cháu Lê Thị N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ(Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi cháu N thành niên.

Anh Lê Văn S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Về án phí*: Chị Ngô Thị T nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004888 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng); Anh Lê Văn S phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cụcThi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND P. N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân